

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 1254/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

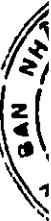
Kiên Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Triển khai hệ thống phần
mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;*
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;*
- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*
- Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;*
- Căn cứ Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;*
- Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022;*
- Căn cứ Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ*



quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang, năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét Báo cáo số 78/BC-HĐTD ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thẩm định các chương trình, dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thẩm định đề cương và dự toán chi tiết Triển khai hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 62/TTr-SKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Triển khai hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với các nội dung chủ yếu như sau (kèm theo quyền đề cương và dự toán chi tiết Triển khai hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang lập ngày 10 tháng 5 năm 2022):

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang.
2. Đơn vị tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Truyền thông EPC.

3. Mục tiêu, quy mô:

3.1 Mục tiêu:

Xây dựng hệ thống phần mềm để phục vụ quản lý theo dõi tình hình của các dự án, cơ quan quản lý đẩy nhanh công việc góp phần nâng cao hiệu quả của việc đầu tư (lập kế hoạch đầu tư công hàng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn, báo cáo tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân, quản lý tình hình sử dụng vốn đầu tư công,...). Nhằm chuyển đổi dần việc quản lý, khai thác tài liệu dự án ở dạng giấy sang khai thác dưới dạng file điện tử giúp cho việc cung cấp thông tin được nhanh

chóng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian; góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đầu tư công.

3.2 Quy mô: trang bị hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Xây dựng phần mềm Quản lý đầu tư công	Phần mềm	01
2	Phần mềm bản quyền Windows Server	Phần mềm	01

4. Tóm tắt giải pháp kỹ thuật, công nghệ và các nội dung ứng dụng công nghệ thông tin chủ yếu

4.1. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cần tuân thủ:

a) Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL):

Hệ thống sử dụng cơ sở dữ liệu Oracle. Oracle là một bộ phần mềm được cung cấp bởi công ty ORACLE, cung cấp một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mềm dẻo bao gồm cơ sở dữ liệu Oracle, môi trường cho việc thiết kế các cơ sở dữ liệu và các công cụ phát triển. Oracle dùng SQL (SEQUEL - Structured English Query Language) để truy xuất dữ liệu cho hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ, SQL trong Oracle tương thích với SQL theo chuẩn ANSI (American National Standards Institute - Viện tiêu chuẩn quốc gia Mỹ)

Oracle là hệ quản trị CSDL có tính an toàn, bảo mật cao, tính nhất quán và toàn vẹn dữ liệu, cho phép các user truy nhập tới CSDL phân tán như một khối thống nhất. Oracle có khả năng quản trị một khối lượng lớn cơ sở dữ liệu một cách đáng tin cậy, trong môi trường nhiều người dùng để có thể truy xuất đồng thời đến cùng một đơn vị dữ liệu tại cùng một thời điểm; có khả năng chống những truy xuất bất hợp pháp, khôi phục dữ liệu khi có gặp một số sự cố.

b) Ngôn ngữ lập trình:

ASP.Net là kỹ thuật lập trình và phát triển ứng dụng web ở phía máy chủ dựa trên nền tảng của Microsoft .Net Framework.

ASP.Net hỗ trợ mạnh mẽ bộ thư viện phong phú và đa dạng của .Net Framework, làm việc với XML, Web Service, truy cập cơ sở dữ liệu qua ADO.Net, ...

ASP.Net sử dụng phong cách lập trình mới: Code behide. Tách code riêng, giao diện riêng do vậy dễ đọc, dễ quản lý và bảo trì.

Kiến trúc lập trình giống ứng dụng trên Windows.

c) Hệ điều hành máy chủ: Window server 2019 trở lên.

d) Sao lưu và lưu nhật ký: sử dụng cơ sở dữ liệu Oracle, hệ thống này có cơ chế cho phép tự động sao lưu dữ liệu theo lịch trình đặt sẵn hoặc tùy chọn thời điểm sao lưu; cho phép phục hồi lại dữ liệu để đảm bảo an toàn dữ liệu.

4.2. Các tiêu chuẩn kỹ thuật: theo quy định tại các Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông: Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước, Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/06/2017 quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia; các Công văn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Công văn số 3364/BTTTT-UWDCNTT ngày 17/10/2008 về việc hướng dẫn xác định giá trị phần mềm; Công văn số 2496/BTTTT-UWDCNTT ngày 04/8/2010 về việc sửa đổi giá trị trọng số BMT tại công văn số 3364/BTTTT-UWDCNTT ngày 17/10/2008 mô tả các yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng của phần mềm và xác định giá trị phần mềm; Công văn số 2589/BTTTT-UWDCNTT ngày 24/8/2011 về việc hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

4.3. Giải pháp kỹ thuật, công nghệ cho phép đơn vị sử dụng ngân sách thay đổi trong quá trình triển khai: không có.

5. Kinh phí: 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Trong đó (kèm theo phụ lục và Chứng thư thẩm định giá số 200/2022/CT-ĐS/MIVC ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Tư vấn đầu tư Miền Tây):

a) Chi phí thiết bị: 533.358.761 đồng.

b) Chi phí quản lý: 0 đồng.

c) Chi phí tư vấn: 29.784.067 đồng.

d) Chi phí khác có liên quan: 16.857.172 đồng.

6. Nguồn vốn: kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin tỉnh năm 2022.

7. Địa điểm thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ đề cương và dự toán chi tiết Triển khai hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu về đầu tư công trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được duyệt tại Quyết định này, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *llll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhân